

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 40/2018/DS-ST

Ngày: 10/8/2018.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Bích Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Liêu;
2. Ông Đặng Mậu Tiêng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Bông, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 05/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 10, khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện:* Ông Bùi Anh N, sinh năm 1976.*(Có mặt)*

Địa chỉ: khối Mỹ Hạc, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Là đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 01 năm 2018*).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Yến M, sinh năm 1984.*(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Tổ 14, thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2018 của bà Nguyễn Thị B, bản tự khai ngày 08.02.2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Anh N trình bày:

Bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị Yến M là chỗ quen biết, bà B nhiều lần cho bà M vay tiền để kinh doanh ăn uống. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 23/11/2016, bà B cho bà M vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng y*). Hai bên có lập hợp đồng vay tiền, được công chứng tại Văn phòng công chứng Hải Yến vào ngày 23/11/2016, thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày hợp đồng được công chứng).

Lần thứ 2: Ngày 20/02/2017, bà B cho bà M vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng y*).

Lần thứ 3: Ngày 14/4/2017, bà B cho bà M vay 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng y*).

Lần thứ 4: Ngày 30/4/2017, bà B cho bà M vay 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng y*).

Những lần vay sau bà M đều ghi giấy viết tay. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/1 tháng. Tuy nhiên, bà M chỉ mới trả cho bà B được 4 tháng tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng là 20.000.000 đồng. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, bà M đều không trả cả gốc và lãi cho bà B dù bà B đã nhiều lần yêu cầu.

Nay bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến M phải trả cho bà số tiền gốc tổng cộng là 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng y*) và không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà Nguyễn Thị Yến M đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà M vắng mặt. Bà M được tổng đạt họp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam trình bày quan điểm: Từ khi thụ lý đến ngày đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Anh N chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự ; bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M có ý thức chấp hành pháp luật kém. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B đối với bà Nguyễn Thị Yến M. Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Yến M trả tiền vay. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Hội An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M vắng mặt không lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà M.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng 01 hợp đồng vay tiền và 03 giấy mượn tiền do nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B cung cấp đã thể hiện bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M đã vay tiền của nguyên đơn nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 23/11/2016, vay 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng y*).

Lần thứ 2: Ngày 20/02/2017, vay 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng y*).

Lần thứ 3: Ngày 14/4/2017, vay 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng y*).

Lần thứ 4: Ngày 30/4/2017, vay 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng y*).

Tổng cộng là 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng y*).

Bà B chỉ yêu cầu đòi lại số tiền gốc, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của bà B đối với số tiền gốc là 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng y*).

Do bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ có liên quan đến giao dịch vay tiền của hai bên, Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ hợp đồng vay tiền ngày 23/11/2016, các giấy mượn tiền ngày 20/02/2017, 14/4/2017 và 30/4/2017 có ký tên Nguyễn Thị Yến M với nội dung “*bên A đồng ý cho bên B vay số tiền 100.000.000 đồng*”, “*....tôi có mượn của cô Nguyễn Thị B....số tiền là 10.000.000 đồng (45.000.000 đồng; 30.000.000 đồng)*” để xác định bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M có vay tiền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B với tổng số tiền nợ gốc là 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng y*) và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M là có căn cứ, phù hợp.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn, bà Nguyễn Thị Yến M.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Yến M phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị B 185.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng y*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Yến M phải chịu 9.250.000 đồng (*Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2018). Bà Nguyễn Thị Yến M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Thị Bích Hà**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.